

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **57** /2022/HS-ST
Ngày : 28-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Trọng Hoàng**

+ Bà **Phan Thị Hà**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Quang Vũ**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thu Trang**- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2022/TLST- HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/HSST-QĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Q**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm: 1980 tại tỉnh Ninh Bình;

NKTT và chỗ ở: Thôn 3, xã Lộc Bảo, huyện B, tỉnh Lâm Đồng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa;

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: **08/12**;

Con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1947; Con bà Phạm Thị S, sinh năm 1949, hiện trú huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình;

Vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (đã chết). Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013;

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Cụ thể: Ngày 22/01/2021, Hạt kiểm lâm huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 002030/QĐ-XPVPHC về hành vi “tàng trữ, mua bán chế biến lâm sản trái pháp luật”, phạt tiền 10.000.000 đồng, đã nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/4/2022 cho đến nay tại xã Lộc Bảo, huyện B, tỉnh Lâm Đồng;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự:

Công ty A

Địa chỉ: 335/31A, Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; (*Vắng mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Đỗ Văn Q**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 638, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; (*Vắng mặt*)

+ Anh **Nguyễn Phùng Đức C**, sinh năm 1995 Địa chỉ: Thôn 3, xã Lộc Bắc, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Q đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “tàng trữ, mua bán, chế biến lâm sản trái pháp luật” chưa đủ thời gian để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Vào chiều ngày 14/12/2021, Quyết điều khiển xe máy cày hiệu Kubota (không có giấy tờ) của mình vào chở cà phê cho ông Đỗ Văn Q tại xã Lộc Bắc, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Khi đến nơi, thì Đỗ Văn Q nói cho Phạm Văn Q biết ở dưới khe suối giáp với rừng cao su có 06 phách gỗ. Phạm Văn Q xuống khe suối thì thấy có 06 phách gỗ không biết ai khai thác để lại, nên Phạm Văn Q đã nhờ Đỗ Văn Q, Nguyễn Phùng Đức C và một người làm thuê cho Đỗ Văn Q tên K’Hai (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) khiêng 06 phách gỗ lên xe máy cày, mục đích chở về để sử dụng cá nhân. Sau khi khiêng 06 phách gỗ lên xe máy cày xong, Phạm Văn Q cùng các đối tượng tiếp tục bốc vác các bao cà phê để lên phía trên, sau đó Phạm Văn Q điều khiển xe máy cày đi theo hướng từ Lộc Bắc về Lộc Bảo, khi đang di chuyển ra đến khu vực đường nhựa thuộc xã Lộc Bắc thì Hạt kiểm lâm huyện B cùng các cơ quan chức năng phát hiện, kiểm tra.

Xác định nơi Phạm Văn Q và các đối tượng vận chuyển gỗ trái phép là loại rừng thuộc quy hoạch đất lâm nghiệp, đối tượng rừng sản xuất thuộc tiểu khu 425, xã Lộc Bắc, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, thuộc Lâm phần do Công ty A quản lý. Tổng khối lượng lâm sản vận chuyển là 1,149m³ (quy gỗ tròn), loại Gỗ nhóm III.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 10/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định: Giá trị về lâm sản của 1,149m³ gỗ Gỗ là 7.509.077 đồng.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng số 49 ngày 21/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”; áp dụng điểm m khoản 1

Điều 232, Điều 65, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn Q số tiền 10.000.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự do nguyên đơn dân sự là Công ty TNHH Quân Ngọc không yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xem xét. Đối với số tiền 8.000.000 đồng nộp tại biên lai thu tiền số 0001643 ngày 27/6/2022, trong đó bị cáo tự nguyện nộp số tiền 7.800.000 đồng để khắc phục thiệt hại cho Nhà nước nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước, còn lại số tiền 200.000 đồng bị cáo đề nghị được nộp án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Phạm Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, tự nguyện khắc phục thiệt hại cho Nhà nước số tiền 7.800.000 đồng còn 200.000 đồng đề nghị để nộp án phí.

+ Chủ tọa công bố lời khai của Nguyên đơn dân sự Công ty A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Đỗ Văn Q, Nguyễn Phùng Đức C khai trùng khớp với lời khai của bị cáo.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi phạm tội là sai, bị cáo là lao động chính trong gia đình, một mình nuôi con nhỏ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo Phạm Văn Q thể hiện:

Vào ngày 22/01/2021 bị cáo Phạm Văn Q đã bị Hạt kiểm lâm huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ, mua bán, chế biến lâm sản trái phép, đã nộp phạt. Sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính, đến ngày 14/12/2021 bị cáo Quyết đã sử dụng xe máy cày hiệu Kubota của mình để vận chuyển gỗ trái phép tại đối tượng rừng sản xuất tiểu khu 425, xã Lộc Bắc, huyện B, tỉnh Lâm Đồng thuộc quy hoạch đất Lâm nghiệp do Công ty A quản lý là 06 phách gỗ Giỏi nhóm III, tổng thiệt hại là 1,149 m³ (quy gỗ tròn). Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-

HĐĐGTS ngày 10/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định: Giá trị về lâm sản của 1,149m³ gỗ Giỏi là 7.509.077 đồng.

Hành vi của bị cáo Quyết được coi là đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn tái phạm, chưa hết thời gian được coi là chưa có tiền sự. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố đối với bị cáo Phạm Văn Q là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo nhận thức và biết được rằng rừng là tài nguyên Quốc gia, nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, bất chấp các quy định của Nhà nước về quản lý bảo vệ rừng, bị cáo ngang nhiên vận chuyển gỗ trái phép. Hành vi trên đã gây ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý tài nguyên rừng tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục thiệt hại, vợ của bị cáo đã chết, hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên cần xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Quyết.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Công ty A không yêu cầu gì về dân sự, do vậy HĐXX không xem xét đến.

Đối với số tiền 8.000.000 đồng nộp tại biên lai thu tiền số 0001643 ngày 27/6/2022, trong đó bị cáo tự nguyện nộp số tiền 7.800.000 đồng để khắc phục thiệt hại cho Nhà nước nên cần tịch thu sung ngân sách nhà. Còn lại 200.000 đồng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số lượng lâm sản vận chuyển trái phép là 1, 149 m³ gỗ Giỏi sẽ được bán đấu giá theo quy định và số tiền bán đấu giá lâm sản trên được tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với: 01 xe máy cày có mooc kéo hiệu Kubuta (không có giấy tờ) đã qua sử dụng được thu giữ của Phạm Văn Q, xét thấy là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Áp dụng khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn Q số tiền 10.000.000 đồng để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[8] Trong vụ án, các đối tượng Đỗ Văn Q, Nguyễn Phùng Đức C đã có hành vi giúp sức vận chuyển trái phép lâm sản cùng với Phạm Văn Q tuy nhiên các đối

tượng này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, khối lượng gỗ khai thác không đủ để xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra xử lý hành chính đối với các đối tượng này là có căn cứ.

Đối với đối tượng K'Hai do chưa xác định được nhân thân lại lịch, chưa làm việc được, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B tách ra để tiếp tục điều tra xác minh và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” buộc bị cáo Phạm Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232, Điều 65, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q **12 (mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Phạm Văn Q cho UBND xã Lộc Bảo, huyện B, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn Q số tiền 10.000.000 đồng.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Sung quỹ Nhà nước số tiền là 7.800.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001643 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Còn lại số tiền 200.000 đồng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền bán đấu giá đối với số lượng lâm sản bị vận chuyển trái phép là 1,149 m³ gỗ Giỏi.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 xe máy cày có mooc kéo hiệu Kubuta (không có giấy tờ) của Phạm Văn Q đã qua sử dụng.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Phạm Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 200.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp án phí Hình sự sơ thẩm tại

biên lai thu tiền số 0001643 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. *(Bị cáo đã nộp xong)*

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Hà Vi

